

Số: TVHN-238/AGIA

An Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước lên dần.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước biến đổi chậm, mực nước cao nhất và thấp ngày 25/8 ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 05-30cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 30-105cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước biến đổi theo triều, mực nước cao nhất ngày 25/8 ở xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-35cm; mực nước thấp nhất ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 15-60cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Do ảnh hưởng lượng mưa lớn trong khu vực nên mực nước trên các kênh, rạch lên dần, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 25/8 hầu hết ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 10-40cm. Riêng trên kênh Vĩnh Tế từ Xuân Tô đến Vĩnh Gia, mực nước cao nhất và thấp nhất đều ở mức thấp hơn so với cùng kỳ TBNN từ 10-60cm.

- Khu vực cửa sông: Trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô, mực nước xuống theo xu thế triều biển Tây, mực nước cao nhất ngày 25/8 ở mức xấp xỉ TBNN, thấp hơn 14cm so với cùng kỳ năm 2024; mực nước thấp nhất ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 30-40cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh tiếp tục lên trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống chậm.

- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước tiếp tục lên và đạt giá trị đỉnh triều trong 1-2 ngày đầu, những ngày sau mực nước xuống dần.

- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch biến đổi chậm trong những ngày tới.

- Vùng cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn - Cái Bé xuống theo xu thế triều biển Tây.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại Long Xuyên và Rạch Giá khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 27/08/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phạm Thị Diệu Ngọc

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Mực nước thực đo ngày 25/08						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	185	20	-106	242	11	-68	244	241	237	233	228	186	184	179	174	169
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	115	5	-46	216	3	9	219	216	211	206	200	119	117	112	107	102
Hậu	Khánh An	420	470	520	320	31	-45	328	25	-38	329	327	325	323	319	321	320	318	316	312
	Châu Đốc	300	350	400	160	5	-76	232	-5	-29	236	233	230	227	222	162	160	155	150	145
	Long Xuyên	190	220	250	83	-7	-13	213	-7	35	217	214	209	204	198	90	88	83	78	73
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	121	4	-59	216	-2	-5	220	217	213	209	204	126	124	119	114	109
Vinh Tế	Xuân Tô	300	350	400	158	42	-52	160	42	-62	162	163	163	162	161	159	160	160	159	158
	Vinh Gia	200	240	280	81	18	-13	91	26	-14	93	93	92	91	89	86	87	87	86	84
	Vinh Điều	170	200	230	75	15	8	86	19	8	88	87	86	85	83	80	81	80	79	77
T3	Vinh Phú	150	180	210	76	7	10	87	16	13	88	88	87	86	84	81	82	81	80	78
T5	Nông Trường	160	190	220	82	8	8	92	16	11	93	93	92	91	89	87	88	87	86	84
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	113	20	-18	120	18	-16	122	122	121	120	118	116	117	116	115	113
	Cô Tô	140	180	220	116	18	16	120	17	17	121	121	120	119	117	121	123	123	122	120
	Nam Thái Sơn	90	120	150	84	12	-	89	12	-	90	90	89	88	86	84	86	85	84	82
Tám Ngán	Lò Gạch	170	210	250	80	15	-17	88	20	-15	90	90	89	88	86	85	86	85	84	82
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	126	20	22	137	20	28	139	139	138	137	135	129	130	129	128	126
Núi Chóc Năng Gù	Vinh Hanh	190	230	270	149	16	-8	178	15	9	180	180	179	178	176	152	153	152	151	149
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	104	9	-10	135	18	13	137	137	136	135	133	107	108	107	106	104
	Tân Thành	120	150	180	95	13	20	104	15	19	106	106	105	103	100	98	99	99	98	96
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	75	10	21	83	13	19	85	85	84	82	79	78	79	79	78	76
Kiên	Rạch Giá	70	80	90	6	5	11	56	13	8	59	60	58	56	53	12	14	13	10	4
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	13	38	34	57	-14	1	53	51	49	51	57	15	16	12	6	-2

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm





